

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp
đối với 06 người nộp thuế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 3225/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 50 người nộp thuế; số 3919/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 92 người nộp thuế; số 63/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 50 người nộp thuế; số 2230/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 61 người nộp thuế;

Căn cứ Công văn số 5683/TCT-QLN ngày 14/12/2023 của Tổng cục Thuế về việc hủy xóa nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 5833/CT-QLN ngày 26/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối 06 người nộp thuế đã được xóa nợ theo các Quyết định: số 3225/QĐ-UBND ngày 23/8/2021, số 3919/QĐ-UBND ngày 15/11/2022, số 63/QĐ-UBND ngày 04/01/2023, số 2230/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh, với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã được xóa là: 1.154.588 đồng (Một triệu, một trăm năm mươi bốn nghìn, năm trăm tám mươi tám đồng).

(Có danh sách người nộp thuế được hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp kèm theo)

- Lý do hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế đã được khoan nợ, xóa nợ quay lại sản xuất, kinh doanh và nộp đủ số tiền được khoan nợ, xóa nợ vào ngân sách nhà nước.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ hủy xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã hủy xóa nợ nêu tại Điều 1 Quyết định này, Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn, Chi cục Thuế huyện Hoằng Hóa điều chỉnh tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế và thu vào ngân sách nhà nước khoản nợ đã được xóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn, Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện Hoằng Hóa; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan và người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND thành phố Thanh Hóa;
- UBND huyện Hoằng Hóa;
- Trang TTĐT Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

DANH SÁCH NGƯỜI NỘP THUẾ ĐƯỢC HỦY XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4272	4917	4918	4931	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
	Tổng cộng	6						1.154.588	1.000	97.461	13.671	285.571	756.885
I	Doanh nghiệp, tổ chức	1						845.267	0	0	13.671	85.196	746.400
1	Chi cục thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn	1						845.267	0	0	13.671	85.196	746.400
-	Công ty TNHH Văn hóa thể thao và Du lịch Linh Bùi	2802274231	SN 03 đường Phú Quý, P.Phú Sơn, TP Thanh Hóa	Lê Thị Hồng Thái	172003944	09/01/2000	Công an tỉnh Thanh Hóa	845.267			13.671	85.196	746.400
II	Cá nhân, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, hộ kinh doanh	5						309.321	1.000	97.461		200.375	10.485
1	Chi cục thuế huyện Hoằng Hóa	1						46.056	1.000	15.017		30.039	0
-	Bùi Đình Dũng	2802296965	Thôn Phong Lan, xã Hoằng Tiến, huyện Hoằng Hóa	Bùi Đình Dũng	171883865	18/08/2024	Công an tỉnh Thanh Hóa	46.056	1.000	15.017		30.039	

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4272	4917	4918	4931	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
2	Chi cục thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn	4						263.265	0	82.444		170.336	10.485
-	Đỗ Hồng Quân	2800842778	SN 224 Lê Hoàn, P.Lam Sơn, TP Thanh Hóa	Đỗ Hồng Quân	171170809	23/03/2016	Công an tỉnh Thanh Hóa	38.226		12.746		25.480	
-	Đỗ Thị Nam	8266479988	SN 64 đường Nguyễn Doãn Cháp, P.Quảng Cát, TP Thanh Hóa	Đỗ Thị Nam	038187009409	28/06/2021	Công an tỉnh Thanh Hóa	31.905		7.140		14.280	10.485
-	Lê Trí Sỹ	8015418517	SN 41 Trịnh Kiểm, P.Quảng Thành, TP. Thanh Hóa	Lê Trí Sỹ	171623755	22/10/2014	Công an tỉnh Thanh Hóa	188.559		61.027		127.532	
-	Nguyễn Thị Quỳnh	2801960284	98 - Trần Phú, P.Điện Biên, TP Thanh Hóa	Nguyễn Thị Quỳnh	172014448	29/03/2001	Công an tỉnh Thanh Hóa	4.575		1.531		3.044	